

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

V/v: “*Ly hôn giữa chị S
và anh Th*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Ông **Trần Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn Th**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2008 được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên chị và anh Huỳnh Văn Th đã cưới nhau, đến ngày 27/12/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại khu vực Phúc

Lộc 2, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ được khoảng 03 năm thì đến ấp A, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ sinh sống đến nay. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ, anh Th ghen tuông vô cớ. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến cuối tháng 4/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Huỳnh Thị Bích Trâm (nữ), sinh ngày 26/02/2009; Huỳnh Gia Huy (nam), sinh ngày 27/01/2015; Huỳnh Minh Đạt (nam), sinh ngày 19/12/2018. Ba con chung hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu anh Thiệp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Th không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn Th có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, do chị S và anh Th không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố hàn gắn nhưng không thành. Từ đầu tháng 4/2020 chị S và anh Th đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th, còn anh Th mặc dù được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị S nhưng anh Th đã không đến. Điều này, thể hiện anh Th cũng không còn thiết tha

gì đến hôn nhân giữa anh và chị S. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

- Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn Th có ba con chung tên Huỳnh Thị Bích Trâm, Huỳnh Gia Huy, Huỳnh Minh Đạt, chị S yêu cầu được nuôi các con sau ly hôn. Xét các cháu Trâm, Huy, Đạt hiện do chị S nuôi dưỡng và chị S có đủ điều kiện để nuôi dạy các cháu. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu Trâm, Huy, Đạt cho chị S nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Huỳnh Văn Th cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị S khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện anh Huỳnh Văn Th có địa chỉ tại ấp A, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Huỳnh Văn Th được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn Th cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị S khai, chị và anh Th sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ, anh Thiệp ghen tuông vô cớ. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã có gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng 4/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th. Còn anh Huỳnh Văn Th, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh Th đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị S và anh Th có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị S và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh Th cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung tên Huỳnh Thị Bích Trâm, Huỳnh Gia Huy, Huỳnh Minh Đạt. Xét thấy, qua xác minh các cháu Trâm, Huy, Đạt hiện do chị Sang nuôi dưỡng và chị S có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Trâm, Huy, Đạt. Cho nên, Hội đồng xét xử giao các cháu Trâm, Huy, Đạt cho chị S nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Huỳnh Văn Th cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S đối với anh Huỳnh Văn Th.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn Th.

1.2. Về con chung: Giao ba con chung tên Huỳnh Thị Bích Trâm (nữ), sinh ngày 26/02/2009; Huỳnh Gia Huy (nam), sinh ngày 27/01/2015; Huỳnh Minh Đạt (nam), sinh ngày 19/12/2018 cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Văn Th, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Sang đã nộp theo biên lai số 013455 ngày 17 tháng 11 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND phường Trung Nhứt,
quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang

